

Bản án số: **87/2021/HS-ST**

Ngày: 29-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thu Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

2. Bà Võ Thanh Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Đăng H - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Minh Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 166/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định hoãn phiên tòa số 487/2021/HSST-QĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Cao Ngọc H** (tên gọi khác:/) Giới tính: Nam; Sinh ngày 14 tháng 02 năm 1980 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: 148/12 T, Phường M, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 243/46/1 Hoàng Diệu, Phường 4, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Cao Văn H (đã chết) và bà Phạm Thị T, sinh năm 1945. Hoàn cảnh gia đình: có vợ là Trần Thị Tú T, sinh năm 1983 có 03 con chung lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án: không.

Tiền sự: không

Nhân thân: Ngày 07/7/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/11/2017, đã nộp tiền phạt 10.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm ngày 05/6/2016.

Bị can Cao Ngọc H bị áp dụng biện P ngăn chặn Tam giữ từ ngày 17/12/2020 đến ngày 25/12/2020, được thay thế bằng biện P ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh, “có mặt”.

2. **Nguyễn Văn T** (tên gọi khác:/) Giới tính: Nam; Sinh năm 1969 tại Thành

phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 266/40/37/7 T, Phường T, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Chạy xe; Trình độ học vấn: 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Uông Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị S (đã chết); Hoàn cảnh gia đình: có Vợ là Trần Thị Hồng H, sinh năm 1970, có 02 người con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1995.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị can Nguyễn Văn T bị áp dụng biện P ngăn chặn Tạm giữ từ ngày 17/12/2020 đến ngày 25/12/2020, được thay thế bằng biện P ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh, “có mặt”.

3. Phạm Văn K (tên gọi khác:/) Giới tính: Nam; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1989 tại Q; Nơi đăng ký thường trú: Q30 B, Phường S, Quận 4, TP HCM. Chỗ ở: 129F/138/70/2 B, Phường S, Quận 4, TP.HCM; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Phạm H, sinh năm 1962 và bà Trần Thị X (không rõ năm sinh); Hoàn cảnh gia đình: có vợ là Phạm Thị Kim T, sinh năm 1990, có 02 người con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị can Phạm Văn K bị áp dụng biện P ngăn chặn Tạm giữ từ ngày 17/12/2020 đến ngày 25/12/2020, được thay thế bằng biện P ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh, “có mặt”.

4. Trần Hữu Anh P (tên gọi khác:/) Giới tính: Nam; Sinh năm 1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 266/40/34 T, Phường T, Quận 4, TP HCM; Nghề nghiệp: chạy xe ô tô công nghệ; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Con ông Huỳnh Văn Q, sinh năm 1959 và bà Trần Thị Đ sinh năm; Hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị can Trần Hữu Anh P bị áp dụng biện P ngăn chặn Tạm giữ 17/12/2020 đến ngày 25/12/2020, được thay thế bằng biện P ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh, “có mặt”.

5. Mã N (tên gọi khác:/) Giới tính: Nam; Sinh năm 1962 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: 266/40/9/19 T, Phường T, Quận 4, TP HCM; Nơi cư trú: 266/40/9/19 T, Phường T, Quận 4, TP HCM; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Mã Mộc C (đã chết) và bà Lương K (đã chết); Hoàn cảnh gia đình: có Vợ là Trần Thị B, sinh năm 1958, có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1992.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị can Mã N bị áp dụng biện P ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh, “có mặt”.

6. Nguyễn Thị H (tên gọi khác:/) Giới tính: Nữ; Sinh ngày năm 1960 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 266/40/9/13 T, Phường T, Quận 4, TP HCM; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc:

Kinh; Tôn giáo: Phật; Con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị G (đã chết); Hoàn cảnh gia đình: có chồng là Danh Văn L, sinh năm 1957, có 01 con sinh năm 1988.

Tiền sự: không.

Tiền án: không.

Bị cáo Nguyễn Thị H bị áp dụng biện P ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 12 giờ 35 phút ngày 17/12/2020, Đội Cảnh sát Hình sự Công an Quận 4 phối hợp cùng Công an Phường 8, Quận 4 tiến hành kiểm tra quán cà phê tại nhà số 266/40/9/13 T, Phường 8, Quận 4 do Nguyễn Thị H là chủ, phát hiện Cao Ngọc H, Trần Hữu Anh P, Nguyễn Văn T, Phạm Văn K đang đánh bài “binh xập xám” thắng, thua bằng tiền, thu giữ 01 bàn; 08 ghế nhựa; 02 bộ bài tây loại 52 lá; thu giữ số tiền dùng để đánh bạc của H 120.000 đồng, P 3.060.000 đồng, T 5.711.000 đồng, K 2.210.000 đồng, tổng cộng là 11.101.000 đồng. Cơ quan Công an đã đưa H, P, T, K về trụ sở lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang (Bút lục 103-113). Quá trình điều tra, Cao Ngọc H, Trần Hữu Anh P, Nguyễn Văn T, Phạm Văn K và Mã N thừa nhận:

Khoảng 09 giờ 30 ngày 17/12/2020, Nguyễn Văn T, Phạm Văn K và Mã N đến uống cà phê tại quán của Nguyễn Thị H trước nhà số 266/40/9/13 T, Phường 8, Quận 4. T, K, N ngồi uống cà phê, chơi đồ cá ngựa trả tiền nước được một lúc thì Cao Ngọc H đến. K, T, N liền nghỉ chơi cá ngựa, cùng H chơi đánh bài “binh xập xám” thắng, thua bằng tiền. Cả nhóm sử dụng bài tây loại 52 lá, các rổ đựng tiền của H để đánh bạc, thỏa thuận mỗi người làm cái 02 ván, thắng thua bằng hình thức tính chi, mỗi chi 10.000 đồng. Khoảng 11 giờ 15 cùng ngày, Trần Hữu Anh P đến quán cà phê xem H, K, T, N đánh bài. H, K, T, N chơi được khoảng 05 ván, N thua hết 250.000 đồng thì bận công việc nên nghỉ, P vào thay tụi của N để tiếp tục đánh bài “binh xập xám” với H, T, K. Lúc này, T, K, N, P thống nhất thắng, thua mỗi chi là 20.000 đồng. H, T, K, P đánh bài “binh xập xám” được nhiều ván, đến 12 giờ 30 cùng ngày thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt giữ.

- Cao Ngọc H đem theo 800.000 đồng để tham gia đánh bài “binh xập xám”. H chơi nhiều ván bài thua hết 660.000 đồng, trả tiền “xâu” cho H 20.000 đồng, còn 120.000 đồng thì bị thu giữ (Bút lục 150-159; 256-257; 262-263).

- Nguyễn Văn T đem theo 5.111.000 đồng để tham gia đánh bài “binh xập xám”. T chơi nhiều ván bài, thắng được 740.000 đồng, trả tiền “xâu” cho H 140.000 đồng, còn 5.711.000 đồng thì bị thu giữ (Bút lục 228-241; 252-261; 264-265).

- Phạm Văn K đem theo 3.220.000 đồng để tham gia đánh bài “binh xập xám”. K chơi nhiều ván bài thua hết 970.000 đồng, trả tiền “xâu” cho H 40.000 đồng, còn 2.210.000 đồng thì bị thu giữ (Bút lục 194-204; 258-259; 266-267).

- Trần Hữu Anh P đem theo 1.960.000 đồng để tham gia đánh bài “bình xập xám”. P chơi nhiều ván bài thắng được 1.140.000 đồng, trả tiền “xâu” cho H 40.000 đồng, còn 3.060.000 đồng thì bị thu giữ (Bút lục 173-183; 254-255).

- Mã N đem theo 650.000 đồng để tham gia đánh bài “bình xập xám” với Cao Ngọc H, Nguyễn Văn T, Phạm Văn K. N chơi được 05 ván thua hết 250.000 đồng thì nghỉ, sau đó P vào thay tụi của N. Tổng số tiền mà H, T, K, N dùng để đánh bạc với nhau ban đầu là: H 800.000 đồng, T 5.111.000 đồng, K 3.220.000 đồng, N 650.000 đồng, tổng cộng là 9.781.000 đồng (Bút lục 136 145; 260-267)

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị H thừa nhận là chủ quán cà phê tại nhà số 266/40/9/13 Tôn Đức Thắng, Phường 8, Quận 4. Từ đầu tháng 12/2020, H buôn bán ế ẩm và thấy khách đến uống nước hay đánh bài được thua bằng tiền, H liền mua bài tây về cung cấp cho khách đánh tại quán, nếu người nào đánh bài thắng sẽ trả tiền “xâu” cho H. Mỗi ngày, H thu tiền “xâu” được khoảng 200.000 đồng. Những khi bận việc, H nhờ anh ruột là Nguyễn Văn Ngọc trông quán giúp và giữ hộ tiền “xâu”, mỗi lần như vậy H cho Ngọc 100.000 đồng. Ngày 17/12/2020, H đã cung cấp địa điểm, bài cho Cao Ngọc H, Nguyễn Văn T, Phạm Văn K, Mã N, Trần Hữu Anh P đánh bài “bình xập xám” thắng, thua bằng tiền và thu tiền xâu được 240.000 đồng thì bị Cơ quan Công an phát hiện. H xác định tổng số tiền thu lợi bất chính từ đầu tháng 12/2020 đến ngày 17/12/2020 là 3.400.000 đồng, trong đó H đã cho Ngọc 300.000 đồng và đã giao nộp lại 240.000 đồng cho Cơ quan điều tra.

Đối với Nguyễn Văn Ngọc thừa nhận có trông coi quán nước giùm cho Nguyễn Thị H, thu tiền xâu của khách đánh bài khi H đi vắng và được H trả công 300.000 đồng. Tuy nhiên, Ngọc đang điều trị bệnh loạn thần không thực tiễn không biệt định (F29) tại Bệnh viện tâm thần TP HCM. Cơ quan điều tra đã tách hồ sơ vụ án, hành vi của Ngọc để đưa Ngọc đi giám định, khi nào có kết quả sẽ xem xét xử lý sau (Bút lục 118-124).

Vật chứng và vật hiện đang tạm giữ:

Tạm giữ của Nguyễn Thị H:

- 01 bàn nhựa kích thước 71 cm x 50 cm x 47cm.
- 04 ghế nhựa kích thước 46 cm x 34 cm x 69 cm.
- 04 ghế nhựa kích thước 28 cm x 28 cm x 25 cm.
- 02 bộ bài tây loại 52 lá.
- 01 rổ bằng nhựa màu đỏ.
- 01 rổ bằng nhựa màu xanh
- 01 rổ bằng nhựa màu vàng, lá cây.
- 240.000 đồng tiền thu lợi bất chính ngày 17/12/2021 do H giao nộp.

Tạm giữ của Cao Ngọc H:

- 120.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc.
- 28.056.000 đồng là tiền cá nhân của H.

Tạm giữ của Nguyễn Văn T:

- 5.711.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc.
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xám, số Imeil: 865460034115477, số Imeil2: 86540034115469 là tài sản cá nhân của T.

Tạm giữ của Phạm Văn K:

- 2.210.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc.
- 01 điện thoại di động hiệu MI82ITE màu đen, số Imeil: 869808033270311, số Imeil2: 8698033270329 là tài sản cá nhân của K.

Tạm giữ của Trần Hữu Anh P:

- 3.060.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc.
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imeil: 355915102791191, số Imeil2: 355916102791199 là tài sản cá nhân của P.

Số vật chứng và vật thu giữ trên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đã ra Quyết định cHển đến Kho vật chứng – Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, số tiền thu giữ đã nộp Kho bạc Nhà nước Quận 4 để chờ giải quyết.

Tại Bản cáo trạng số 147/CT-VKS ngày 26/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị can Cao Ngọc H, Nguyễn Văn T, Phạm Văn K, Mã N, Trần Hữu Anh P, Nguyễn Thị H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: cáo trạng số 147/CT-VKS ngày 26/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị can Cao Ngọc H, Nguyễn Văn T, Phạm Văn K, Mã N, Trần Hữu Anh P, Nguyễn Thị H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Các bị cáo P, T, K, N, H có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra đến nay, các bị cáo H, P, Nhân, K, H, N đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo đánh bạc tự phát, quy mô, số tiền đánh bạc và mức độ ăn thua nhỏ nên cũng gây thiệt hại không lớn là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo Cao Ngọc H, Nguyễn Thị H còn có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo H là lao động chính nuôi con còn nhỏ sinh năm 2021 là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Cao Ngọc H từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” và buộc bị cáo chấp hành thời gian thử thách theo quy định.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn K từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” và buộc các bị cáo chấp hành thời gian thử thách theo quy định.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt các bị cáo Trần Hữu Anh P, Mã N từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” và buộc bị cáo chấp hành thời gian thử thách theo quy định.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” và buộc bị cáo chấp hành thời gian thử thách theo quy định.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 phạt bổ sung đối với các bị cáo Cao Ngọc H, Nguyễn Văn T và Phạm Văn K mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; các bị cáo Trần Hữu Anh P, Mã N và Nguyễn Thị H mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bàn nhựa kích thước 71cmx50cmx47cm; 04 ghế nhựa kích thước 46cmx34cmx69cm; 04 ghế nhựa kích thước 28cmx28cmx25cm; 02 bộ bài tây loại 52 lá; 01 rổ bằng nhựa màu đỏ; 01 rổ bằng nhựa màu xanh, lá cây; 01 rổ bằng nhựa màu vàng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị H sử dụng làm phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 120.000 đồng thu giữ của bị cáo H, 5.711.000 đồng thu giữ của bị cáo T, 2.210.000 đồng thu giữ của bị cáo K, 3.060.000 đồng thu giữ của bị cáo P, 240.000 đồng thu giữ của bị cáo H là tiền dùng vào việc phạm tội và thu lợi bất chính.

- Trả lại cho bị cáo Cao Ngọc H số tiền 28.056.000 đồng là tiền cá nhân của H.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xám, số Imeil: 865460034115477, số Imei2: 86540034115469 là tài sản cá nhân của bị cáo T.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn K 01 điện thoại di động hiệu MI82ITE màu đen, số Imeil: 869808033270311, số Imei2: 8698033270329 là tài sản cá nhân của bị cáo K.

- Trả lại cho bị cáo Trần Hữu Anh P 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imeil: 355915102791191, số Imei2:355916102791199 là tài sản cá nhân của bị cáo P.

Phần tranh luận: Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo Phạm Văn K, Trần Hữu Anh P, Mã N không nói lời sau cùng. Các bị cáo Cao Ngọc H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị H đã nhận thức được hành vi sai trái và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Cao Ngọc H, Nguyễn Văn T, Phạm Văn K, Mã N, Trần Hữu Anh P, Nguyễn Thị H không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định P luật.

[2]. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Cao Ngọc H, Nguyễn Văn T, Phạm Văn K, Mã N, Trần Hữu Anh P, Nguyễn Thị H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối

chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 12 giờ 35 phút ngày 17/12/2020, tại quán cà phê ở nhà số 266/40/9/13 Tôn Đàn, Phường 8, Quận 4 do bị cáo Nguyễn Thị H là chủ. Các bị cáo Cao Ngọc H, Nguyễn Văn T, Phạm Văn K, Trần Hữu Anh P bị bắt quả tang đánh bài “binh xập xám” ăn thua bằng tiền. Cả nhóm sử dụng bài tây loại 52 lá, các rổ đựng tiền của H để đánh bạc, thỏa thuận mỗi người làm cái 02 ván, thắng thua bằng hình thức tính chi, mỗi chi 10.000 đồng. Trần Hữu Anh P đến quán cà phê xem H, K, T, N đánh bài. H, K, T, N chơi được khoảng 05 ván, N thua hết 250.000 đồng thì bận công việc nên nghỉ, P vào thay vị của N để tiếp tục đánh bài “binh xập xám” với H, T, K. Lúc này, các bị cáo T, K, N, P thống nhất thắng, thua mỗi chi là 20.000 đồng. Các bị cáo H, T, K, P đánh bài “binh xập xám” được nhiều ván, đến 12 giờ 30 cùng ngày thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt giữ.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Cao Ngọc H, Nguyễn Văn T, Phạm Văn K, Mã N, Trần Hữu Anh P, Nguyễn Thị H đã phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa bàn Quận 4. Vì vậy, cần phải truy cứu trách nhiệm hình sự, cần xử lý nghiêm minh trước P luật nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Trong vụ án này, các bị cáo Cao Ngọc H, Nguyễn Văn T, Phạm Văn K, Mã N, Trần Hữu Anh P, Nguyễn Thị H tham gia đánh bạc và mức độ phạm tội như nhau, quy mô, số tiền đánh bạc và mức độ ăn thua nhỏ. Về nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong suốt quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo H, T, H thể hiện sự ăn năn hối cải. Ngoài ra bị cáo H còn có hoàn cảnh khó khăn là lao động chính trong gia đình nuôi 03 con, con nhỏ nhất sinh năm 2021 nên khi lượng hình có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho từng bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- 01 bàn nhựa kích thước 71cmx50cmx47cm; 04 ghế nhựa kích thước 46cmx34cmx69cm; 04 ghế nhựa kích thước 28cmx28cmx25cm; 02 bộ bài tây loại 52 lá; 01 rổ bằng nhựa màu đỏ; 01 rổ bằng nhựa màu xanh, lá cây; 01 rổ bằng nhựa màu vàng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị H sử dụng làm phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

- Số tiền 120.000 đồng thu giữ của bị cáo H, 5.711.000 đồng thu giữ của bị cáo T, 2.210.000 đồng thu giữ của bị cáo K, 3.060.000 đồng thu giữ của bị cáo P, 240.000 đồng thu giữ của bị cáo H là tiền dùng vào việc phạm tội và thu lợi bất chính cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước .

- Số tiền 28.056.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo Cao Ngọc H không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo H, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xám, số Imeil: 865460034115477, số Imeil2: 86540034115469 là tài sản cá nhân của bị cáo Nguyễn Văn T không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo T.

- 01 điện thoại di động hiệu MI82ITE màu đen, số Imeil: 869808033270311, số Imeil2: 8698033270329 là tài sản cá nhân của bị cáo Phạm Văn K không liên quan

đến việc phạm tội của bị cáo K nên cần trả lại cho bị cáo K.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imeil: 355915102791191, số Imei2:355916102791199 là tài sản cá nhân của bị cáo Trần Hữu Anh P không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo P.

[5]. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Cao Ngọc H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung bị cáo Cao Ngọc H số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn K số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Mã N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung bị cáo Mã N số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hữu Anh P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Hữu Anh P 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị H số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Cao Ngọc H cho Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo Trần Hữu Anh P, bị cáo Mã N, bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân Phường 8, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Phạm Văn K cho Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm N vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bàn nhựa kích thước 71cmx50cmx47cm; 04 ghế nhựa kích thước 46cmx34cmx69cm; 04 ghế nhựa kích thước 28cmx28cmx25cm; 02 bộ bài tây loại 52 lá; 01 rổ bằng nhựa màu đỏ; 01 rổ bằng nhựa màu xanh, lá cây; 01 rổ bằng nhựa màu vàng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị H sử dụng làm phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 120.000 đồng thu giữ của bị cáo H, 5.711.000 đồng thu giữ của bị cáo T, 2.210.000 đồng thu giữ của bị cáo K, 3.060.000 đồng thu giữ của bị cáo P, 240.000 đồng thu giữ của bị cáo H là tiền dùng vào việc phạm tội và thu lợi bất chính.

- Trả lại cho bị cáo Cao Ngọc H số tiền 28.056.000 đồng là tiền cá nhân của H, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xám, số Imeil: 865460034115477, số Imei2: 86540034115469 là tài sản cá nhân của bị cáo T.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn K 01 điện thoại di động hiệu MI82ITE màu đen, số Imeil: 869808033270311, số Imei2: 8698033270329 là tài sản cá nhân của bị cáo K.

- Trả lại cho bị cáo Trần Hữu Anh P 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imeil: 355915102791191, số Imei2: 355916102791199 là tài sản cá nhân của bị cáo P.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 10 năm 2021 Giữa Công an Quận 4 và Chi cục thi hành án dân sự Quận 4; Giấy nộp tiền ngày 28 tháng 10 năm 2021 Giữa Công an Quận 4 với Kho bạc Nhà nước Quận 4).

- Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng;

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (6)
- CA TP.HCM (PV 06); (2)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư P TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công an Quận 4; (2)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thị Thu Lan